

KẾ HOẠCH

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục của nhà trường năm 2022, định hướng đến năm 2025

Căn cứ kế hoạch số 14/PGDDĐT-VP ngày 17 tháng 1 năm 2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo Đại Lộc về việc thực hiện chuyển đổi số trên lĩnh vực giáo dục đào tạo năm 2022, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ kế hoạch số 19/KH-HVT ngày 22/9/2022 về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2022 – 2023 của trường TH&THCS Đại Tân,

Căn cứ kết quả cuộc họp hội đồng trường lần thứ 3 vào ngày 06/6/2023 của hội đồng trường TH&THCS Đại Tân,

Trường TH&THCS Đại Tân xây dựng kế hoạch kiện toàn về thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục nhà trường năm 2022, định hướng đến năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục tạo chuyển biến tích cực về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong toàn trường trên cơ sở tăng cường CSVC, thiết bị CNTT, nâng cao trình độ, kỹ năng CNTT, chuyển đổi số cho CBQL, GV, NV. Thực hiện đồng bộ việc ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý và giáo dục trong đơn vị trường học.

Tập trung thực hiện tốt việc chuyển đổi số, tiến đến xây dựng trường học không giấy tờ.

2. Yêu cầu

Tất cả CB, GV, NV đều thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ của năm học, tập trung nguồn lực cho hoạt động ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy; gắn kết chặt chẽ các hoạt động giáo dục của nhà trường với ứng dụng CNTT.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quán triệt các văn bản chỉ đạo trọng tâm về CNTT

Tăng cường quán triệt, nhận thức đầy đủ về chủ trương chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh và ngành Giáo dục, tạo nền tảng, khơi gợi sự sáng tạo đột phá để ứng dụng CNTT và chuyển đổi số mạnh mẽ trong mọi hoạt động của ngành, của nhà trường:

- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

- Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định thí điểm thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước.

- Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường ứng dụng CNTT trong GDĐT.

- Thông tư 36/2019/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025

- Thông tư 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác.

- Kế hoạch số 6863/KH-UBND ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025

- Căn cứ Kế hoạch số 7370/KH-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

- Căn cứ Kế hoạch số 1148/KH-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

- Căn cứ Công văn số 659/SGDĐT-QLCLGDTX ngày 28/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục bằng phương thức không dùng tiền mặt trong cơ sở giáo dục

- Căn cứ công văn số 104/PGDĐT-VP ngày 30/03/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục bằng phương thức không dùng tiền mặt trong cơ sở giáo dục

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

Duy trì hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý nhà trường (QLNT) đồng bộ với cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành giáo dục; các nền tảng hỗ trợ dạy học trực tuyến, hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc tập trung và các hệ thống thông tin dùng chung, triển khai để hỗ trợ chuyển đổi số trong toàn ngành; hỗ trợ công tác thống kê, báo cáo bảo đảm chính xác, đồng bộ, liên thông.

Quản triệt đầy đủ, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT và PGD về rà soát các điều kiện, phương án, kịch bản ứng dụng CNTT hỗ trợ các hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá và các hoạt động chuyên môn khác của ngành để sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp của dịch bệnh, thiên tai...

Bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT cho đội ngũ CB, GV, NV. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

Quản lý có hiệu quả việc khai thác, sử dụng, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp các thiết bị CNTT nhằm khai thác tối đa công năng của các thiết bị được đầu tư.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Kiện toàn tổ chức phụ trách CNTT nhà trường trong từng năm học

Ra quyết định thành lập tổ hỗ trợ ứng dụng CNTT nhà trường từng năm học

- Tổ hỗ trợ ứng dụng CNTT tham mưu xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học chú ý các nội dung sau:

+ Các chuyên đề ứng dụng CNTT trong quản lí, dạy học...

+ Các phần mềm ứng dụng trong công tác quản lí, và giáo dục

- Có kế hoạch hằng tháng và có báo cáo tổng kết tháng, sơ kết học kì, tổng kết cả năm

2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

a) Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường với một số lưu ý triển khai như sau:

- Chủ động lựa chọn giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực hiện để sẵn sàng áp dụng khi học sinh không thể đến trường do dịch Covid-19; sử dụng tối đa lợi ích của một số phần mềm quản lý học tập mang lại, giúp học sinh học chủ động hơn.

- Tăng cường tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

- Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

- Khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của Bộ Giáo dục triển khai.

- Triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ của trường trên nền tảng dùng chung của cả nước.

- Thực hiện đảm bảo chữ kí số vào sổ điểm và học bạ học sinh

- Đảm bảo công tác lưu trữ trên các phần mềm tiện ích, drive, gmail, ổ cứng... phòng bị những trường hợp mất lưu trữ do không gian internet có thể xảy ra.

b) Xây dựng phát triển hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học).

c) Triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, nhóm học tương tác...) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của nhà trường.

d) Xây dựng kế hoạch và các quy định những giờ học phải sử dụng các thiết bị CNTT cho từng học kỳ và cả năm học nhằm khai thác triệt để, có hiệu quả các thiết bị CNTT đã được đầu tư như máy tính, máy chiếu, bảng tương tác thông minh,

3. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch

a) Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số:

+ 90% hồ sơ công việc tại PGDĐT huyện Đại Lộc xử lý trên môi trường mạng.

+ Thực hiện số hóa các hồ sơ hoạt động giáo dục, sổ điện tử, áp dụng chữ kí theo công văn 2034/SGDDĐT tỉnh Quảng Nam

+ 100% giáo viên cài đặt App vnRdu Teacher để quản lý lớp và liên lạc với CMHS

+ Số hóa, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, lưu thông sách, tài liệu trong nhà trường, thư viện, thiết bị...

+ Thực hiện lưu trữ công văn đến – đi, báo cáo chuyên môn... theo googlesheet.

+ Thực hiện kế hoạch giáo dục (giáo án) điện tử, lưu trữ trên VN. Edu.

b) Triển khai ứng dụng toàn diện phần mềm QLNT tích hợp, đồng bộ với CSDL ngành của tỉnh để từng bước áp dụng các hồ sơ, sổ sách điện tử, học bạ điện tử theo đúng các văn bản, hướng dẫn của Phòng GD, Sở GD&ĐT. Triển

khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, qua zalo, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website nhà trường.

c) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện CSDL ngành và triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành Giáo dục (tại địa chỉ csdl.mote.gov.vn) bảo đảm phục vụ tất cả cơ quan quản lý giáo dục, bao gồm cơ sở dữ liệu về: mạng lưới trường, lớp học, người học (kết quả của quá trình học tập, rèn luyện, hồ sơ sức khỏe); đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và nhà giáo, CSVC và thiết bị trường học, tài chính, nước sạch, nhà vệ sinh trường học, công tác y tế trường; kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các nhà trường, PGD, SGD đến BGD.

d) Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa tổ chuyên môn, các đoàn thể trong nhà trường và các trường với PGD và SGD,.

đ) Duy trì hiệu quả hệ thống Cổng thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; thường xuyên tự rà soát, đánh giá để nâng cao chất lượng. Triển khai ứng dụng An toàn Covid-19 tới 100% CB, GV, NV ngay từ đầu năm học, công khai thông tin và chuẩn bị tốt điều kiện đảm bảo an toàn dịch bệnh trong nhà trường.

e) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua mạng theo hướng dẫn của Thông tư 21/2017/TT-BGDĐT ngày 6/9/2017; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo quy định.

g) Huy động tối đa các nguồn lực xã hội để hỗ trợ cho học sinh nhà trường có khó khăn không có điều kiện tiếp cận với CNTT nhằm giúp các em đảm bảo việc ngừng hđến trường nhưng không ngừng học.

h) Triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục theo Quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 5/10/2020 của BGDĐT (địa chỉ truy cập <http://pcgd.mote.gov.vn>).

i) Cập nhật thường xuyên, khai thác triệt để website của nhà trường.

4. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục

a) Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của PGD, Sở GD&ĐT.

b) Rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành Giáo dục của tỉnh.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục

a) Tham gia đầy đủ, nghiêm túc nội dung đào tạo online theo chương trình “Quốc gia chuyên đổi số để đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0”. Căn cứ nhu cầu, điều kiện thực tiễn để triển khai các nội dung tập huấn cho CB, GV, NV gắn với một số mục tiêu, nội dung sau: quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục như: phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục. Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục.

- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

b) Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành giáo dục của nhà trường.

c) Đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho HS.

d) Khuyến khích giáo viên trong nhà trường soạn giáo án, bài giảng, tài liệu giảng dạy có ứng dụng CNTT trong các môn học trên website của nhà trường hoặc gửi về Ban biên tập Trang thông tin điện tử của PGD để trao đổi học tập.

e) 100% cán bộ giáo viên nhân viên thực hiện đảm bảo việc cập nhật phần mềm quản lý giáo dục

f) 100% Cán bộ giáo viên nhân viên thực hiện cài đặt phần mềm VniDe theo qui định của bộ công an.

5.1. Công tác truyền tải thông tin nhà trường.

- Nhà trường mở gmail chung cho từng cấp học

- Mở zalo chung cho toàn trường, từng cấp, zalo GVCN...đảm bảo việc truyền tải thông tin chung hoặc riêng theo đặc thù của từng nội dung.

- Trang thông tin chung chỉ để thực hiện nhiệm vụ công, quán triệt CBGV-NV không sử dụng cho việc cá nhân

5.2. Đối với công tác triển khai và lưu trữ hồ sơ nhà trường.

a) Công tác đầu tư thiết bị số.

- Trang bị máy Scan (2 mặt) và máy tính xách tay
- Bàn giao văn thư quản lí và thực hiện nhiệm vụ

b) Việc thực hiện lưu công văn đi – đến.

- Mở gmail riêng của trường để lưu trữ công văn trên drive.
- Xây dựng file công văn đi –đến đảm bảo các nội dung
- Chia sẻ file đến HT-PHT, các bộ phận có trách nhiệm tham mưu văn bản để kịp thời đăng kí số khi thực hiện văn bản. Không để xảy ra trường hợp chèn số văn bản ban hành.

c) Việc thực hiện các văn bản của nhà trường.

- Lãnh đạo thực hiện văn bản, các bộ phận tham mưu các loại kế hoạch, báo cáo...đều gửi file mềm về văn thư.
- Văn thư thực hiện hiệu chỉnh thể thức và chỉ in lưu 1 bộ duy nhất.
- Scan văn bản và chuyển lên zalo chung của toàn đơn vị để tiếp nhận và thực hiện.
- Các bộ phận có liên quan nghiên cứu văn bản và thực hiện. Có nhu cầu lưu trữ thì lưu hồ sơ cá nhân (hồ sơ điện tử), không nhất thiết phải in lưu.

Chú ý:

- Việc lưu trữ hồ sơ điện tử các bộ phận, giáo viên, nhân viên phải đảm bảo theo từng nội dung và tính đặc thù của công việc mà bộ phận đó quản lí và chịu trách nhiệm trình nội dung khi được thanh tra, kiểm tra của các cấp. Hạn chế tối đa nhất việc in ấn và mượn lại hồ sơ của nhà trường.
- Công tác báo cáo hàng tháng của chuyên môn, các bộ phận, giáo viên đều thực hiện trên googlesheet của nhà trường.
- Kế hoạch tháng và tổng kết tháng của tổ chuyên môn và các bộ phận in và trình lãnh đạo duyệt lưu hồ sơ bộ phận.

5.3. Đối với công tác chuyên môn.

a) Công tác quản lí chuyên môn.

- Lãnh đạo chuyên môn theo từng cấp học thực hiện công tác quản lí trên hệ thống internet và thông qua các phần mềm quản lí giáo dục.
- Đảm bảo tính bảo mật mật khẩu và thông tin trên các hệ thống quản lí
- Đảm bảo việc thực hiện triển khai và lưu hồ sơ quản lí theo từng cấp học bằng hồ sơ điện tử và trên hệ thống internet.
- Đảm bảo việc kí sổ điểm và học bạ điện tử, xuất lưu và bảo quản tính nối tiếp giữa các năm về hồ sơ và thông tin học sinh.

- Đảm bảo tính bảo mật các đề kiểm tra và giám sát việc thực hiện giáo án, đưa đề kiểm tra lên website nhà trường.

- Đảm bảo các báo cáo về cấp trên thông qua hệ thống internet cũng như việc lưu trữ báo cáo.

b) Thực hiện công tác chuyên môn của giáo viên.

- Đảm bảo việc thực hiện giáo án vi tính và đưa lên phần mềm quản lí giáo án đúng thời gian theo qui định của chuyên môn.

- Đảm bảo việc lên lớp phải có giáo án (máy vi tính) theo qui định

- Đảm bảo việc lưu trữ kế hoạch giáo dục của tổ, bộ môn bằng hồ sơ điện tử và chịu trách nhiệm trình nội dung khi được thanh tra, kiểm tra của các cấp. Hạn chế tối đa nhất việc in ấn và mượn lại hồ sơ của nhà trường.

- Đảm bảo việc đưa kế hoạch giáo dục lên website nhà trường theo qui định của chuyên môn.

- Chỉ in và công khai kế hoạch giáo dục bộ môn mà giáo viên phụ trách theo qui định của chuyên môn.

- Đảm bảo và chịu trách nhiệm việc cập nhật điểm số, nhận xét học sinh, lớp học sinh mà giáo viên được phân quyền.

- Đảm bảo thực hiện chữ kí số, nhận xét (đối với CVCN) vào sổ theo dõi học sinh theo qui định chuyên môn mỗi cấp học.

- Đảm bảo và chịu trách nhiệm việc cập nhật thông tin học sinh trong phần mềm sổ điểm và học bạ đối với chương trình GDPT 2006. Mọi sai sót trong việc cập nhật thông tin được tính cho những giáo viên từ thời điểm đầu vào của lớp học đầu tiên đến thời điểm phát hiện.

5.4. Tổ hỗ trợ ứng dụng CNTT.

- Quản lí trang website của nhà trường, mở địa chỉ đảm bảo các nội dung.

- Thực hiện công tác truyền tải thông tin đảm bảo theo nội dung phân công từng năm học.

- Đảm bảo ít nhất 4 nội dung sau:

- + Thông tin CBGV-NV;

- + Lịch công tác nhà trường, Kế hoạch giáo dục, kế hoạch chiến lược, kế hoạch Đội – NGLL, Kế hoạch Tài chính, Kh kiểm tra nội bộ...

- + Thời khóa biểu, kế hoạch kiểm tra, lịch kiểm tra

- + Bài viết, tư liệu dạy học (tranh ảnh, video, elearning...phần này vận động gv-nv đưa bài)

- Vận động mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 01 bài giảng Elearning trong năm học và đưa lên website nhà trường.

- Kiểm tra và thống kê việc đưa bài giảng điện tử, tư liệu dạy học của giáo viên lên trang website nhà trường

6. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT

a) Nhà trường mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; phối hợp các đơn vị cung cấp hạ tầng viễn thông nâng cấp đường truyền nhằm đáp ứng nhu cầu cho công tác quản lý, phục vụ các hoạt động dạy và học.

b) Nhà trường có các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT như ban hành các Quy định về quản lý, giao trách nhiệm về việc kiểm duyệt, đưa thông tin, quy trình bảo mật, an toàn thông tin cho nhà trường. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân. Đồng thời lồng ghép, giáo dục các nội dung về các quy tắc ứng xử trên môi trường mạng, các quy định về an toàn, an ninh mạng.

c) Tiếp tục tham mưu với các cấp chính quyền huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho HS có hoàn cảnh khó khăn; đề nghị nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Intrenet, giảm giá cước 3G, 4G cho GV và HS trong sử dụng dạy học trực tuyến.

7. Về việc triển khai thực hiện thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục bằng phương thức không dùng tiền mặt trong cơ sở giáo dục.

- Nhà trường đã tăng cường thông tin, tuyên truyền đến toàn thể CBGV-NV và CMHS về việc thanh toán không dùng tiền mặt, tạo sự đồng thuận và tích cực hưởng ứng của phụ huynh.

- Đến hết năm 2023 trên 50% CBGV-NV và phụ huynh học sinh thanh toán học phí và các giao dịch khác bằng phương thức không dùng tiền mặt. Đến hết năm 2025 thì 100% CBGV-NV và phụ huynh học sinh thanh toán học phí và các giao dịch khác bằng phương thức không dùng tiền mặt.

- Năm học 2023-2024: 70% CMHS tham gia đăng kí thẻ sim Vnedu Teacher để nhận thông tin 2 chiều về tình hình học tập của học sinh. Năm 2024-2025: 100% CMHS tham gia.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Triển khai, thực hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại kế hoạch số 14/PGDDĐT-VP ngày 17 tháng 1 năm 2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo Đại

Lộ trình về việc thực hiện chuyển đổi số trên lĩnh vực giáo dục đào tạo năm 2022, định hướng đến năm 2025.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số từ những hoạt động đơn giản nhất, nhưng phải xuất phát từ lợi ích của học sinh, của tập thể đơn vị nhằm hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ năm học.
3. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.
4. Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

V. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH

- Trang bị cho mỗi phòng thực hành tin học từ 18- 25 máy tính cho HS, 1 máy tính dùng cho GV có nối mạng nội bộ và internet phục vụ dạy và học tin học cho giáo viên và học sinh. Quản lý, khai thác 1 cách hợp lý, hiệu quả phòng máy tính.
- 100% GV trong việc sử dụng ứng dụng CNTT đạt hiệu quả trong giảng dạy. Triển khai dạy môn Tin học cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 9.
- 100% CBQL, viên chức được phổ cập trình độ và kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục.
- 100% sử dụng hiệu quả các phần mềm khai thác hệ thống CSDL ngành, phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm phổ cập, phần mềm BHXH, phần mềm KĐCL, phần mềm thư viện,
- 100% GV, NV biết khai thác mạng internet, sinh hoạt trường học kết nối sử dụng hòm thư điện tử E-mail để trao đổi thông tin giữa nhà trường và Phòng Giáo dục; cổng thông tin, website của PGD, của nhà trường.
- Trong năm học mỗi GV xây dựng được ít nhất 1 bài giảng điện tử góp phần xây dựng kho học liệu điện tử của trường, PGD và của ngành.
- Khuyến khích GV có tư liệu đưa lên cổng thông tin website của nhà trường, mỗi tháng đưa ít nhất 01 tin bài trong toàn trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1/ Lãnh đạo nhà trường.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT trong nhà trường trong từng năm học.
- Tổ chức quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT tới 100% CB, GV, NV trong nhà trường. Làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh khai thác, sử dụng, đóng góp tài nguyên trên các website của Bộ, Sở, Phòng, nhà trường.

- Triển khai ứng dụng có hiệu quả các phần mềm hỗ trợ hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập của nhà trường theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT. Chú trọng khai thác, sử dụng hệ thống phần mềm mã nguồn mở.

- Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả trang thông tin điện tử của trường, hướng dẫn để giáo viên, nhân viên sử dụng tốt hòm thư điện tử theo tên miền vinhphuc.edu.vn được cấp.

- Quán triệt tới 100% giáo viên về định hướng ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm việc ứng dụng CNTT vào các bài giảng của giáo viên trong nhà trường.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho CBQL, GV, NV trong nhà trường.

- Đầu tư thỏa đáng hệ thống máy tính, máy chiếu, máy in, hệ thống mạng và các thiết bị CNTT khác theo hướng thiết thực, hiệu quả.

2. Cán bộ phụ trách CNTT

- Theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, triển khai, bám sát, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chuyên môn, văn phòng thực hiện tốt các nội dung thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số.

- Triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT do PGD, Sở GD&ĐT hướng dẫn đến các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

3. Đối với giáo viên, nhân viên.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong giảng dạy trong mỗi năm học.

- Tổ chức thảo luận trong tổ, nhóm chuyên môn để có giải pháp sử dụng hiệu quả CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục vào các hoạt động giảng dạy, giáo dục.

- Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc, đầy đủ đúng quy định về chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu; báo cáo tổng kết năm học.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục của trường TH&THCS Đại Tân năm 2022 và định hướng đến năm 2025. Kế hoạch này thay thế cho kế hoạch chuyển đổi số tháng 10/2022 và áp dụng chính thức từ tháng 6/2023.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (để b/c);
- TTCM, TVP, các Đoàn thể (để t/h);
- Lưu.



Nguyễn Văn Tuấn

